

Bản án số: **09/2022/DS- ST**

Ngày: 11- 3 - 2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Hồng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hải;
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên.

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Hữu Văn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 282/2021/TLST- DS ngày 22 tháng 12 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16 /2022/QĐXXST- DS ngày 01 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Nh, sinh năm: 1973; Địa chỉ: Số nhà 148/3 ấp Thanh Quý, thị trấn T, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh Đ, sinh năm: 1978; bà Nguyễn Thị Đ (Đèo), sinh năm: 1976; Địa chỉ: Số nhà 24/2 ấp Thanh Lợi, xã B, huyện P, tỉnh Bến Tre. Bà Đ ủy quyền cho ông Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Nh trình bày:

Năm 2016, ông Nguyễn Thanh Đ và bà Nguyễn Thị Đ, bà Đ có tên thường gọi là Đ có tham gia chơi 01 dây hụi 3.000.000 đồng, gồm 22 hụi viên do bà làm chủ. Ông Đ, bà Đ hốt hụi với số tiền là 48.000.000 đồng. Sau khi hốt hụi, ông Đ, bà Đ có đóng hụi cho bà nhưng đóng không đầy đủ. Bà có nhiều lần yêu cầu ông Đ, bà Đ trả cho bà số tiền hụi còn thiếu nhưng ông Đ, bà Đ không thực hiện việc trả nợ nên bà có đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân xã B giải quyết vụ việc nêu trên. Tại buổi hòa giải ngày 18/6/2020, ông Đ, bà Đ thừa nhận còn nợ bà số tiền 24.000.000 đồng và cam kết mỗi tháng trả cho bà số tiền là 300.000 đồng cho đến khi hết số nợ còn thiếu. Sau khi cam kết, ông Đ, bà Đ có trả hàng tháng cho

bà bắt đầu từ tháng 7 năm 2020 đến tháng 6 năm 2021 với số tiền là 3.600.000 đồng, sau đó không thực hiện việc trả nợ hàng tháng cho bà nữa nên bà khởi kiện ông Đ, bà Đ tại Tòa án. Sau đó, ông Đ, bà Đ có gửi trả cho bà 2 lần với số tiền là 600.000 đồng. Như vậy, hiện nay ông Đ, bà Đ còn nợ bà số tiền 19.800.000 đồng, bà yêu cầu Đ, bà Đ trả cho bà một lần, bà không yêu cầu tính lãi.

Theo bản khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Thanh Đ đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Nguyễn Thị Đ trình bày:

Ông thừa nhận trước đây ông và bà Đ có tham gia chơi hội do bà Nh làm chủ và còn nợ bà Nh số tiền 24.000.000 đồng. Vào ngày 18/6/2020, vợ chồng ông và bà Nh có thống nhất hàng tháng ông và bà Đ trả cho bà Nh số tiền là 300.000 đồng cho đến khi hết số nợ trên. Sau đó, vợ chồng ông có thực hiện việc trả dần hàng tháng cho bà Nh từ tháng 7 năm 2020 đến tháng 6 năm 2021 với số tiền 3.600.000 đồng, sau đó do tình hình dịch bệnh không làm ăn được nên ông và bà Đ không thực hiện việc trả tiền hàng tháng cho bà Nh. Đến ngày 14/12/2021 vợ chồng ông có gửi cho chị Nhiên cán bộ xã B số tiền 300.000 đồng để trả cho bà Nh và sau ngày hòa giải tại Tòa án ông và bà Đ có gửi trả cho bà Nh 300.000 đồng. Hiện nay vợ chồng ông còn nợ bà Nh số tiền hội là 19.800.000 đồng. Nay theo yêu cầu của bà Nh thì vợ chồng ông đồng ý trả cho bà Nh số tiền 19.800.000 đồng nhưng ông yêu cầu được trả dần mỗi tháng là 300.000 đồng như trước đây vợ chồng ông đã cam kết cho đến khi hết số tiền nợ trên. Đối với số tiền trước đây ông không thực hiện trả hàng tháng thì ông yêu cầu trả dần chia dần trong 03 tháng vì hiện nay gia đình ông gặp khó khăn không có khả năng trả một lần cho bà Nh số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà Trần Thị Nh thì vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp là “Hợp đồng góp hội”. Bị đơn ông Nguyễn Thanh Đ và bà Nguyễn Thị Đ có nơi cư trú tại ấp Thanh Lợi, xã B, huyện P, tỉnh Bến Tre nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ vắng mặt nhưng có người đại diện tham gia phiên tòa, nên Tòa án xét xử vắng mặt bà Đ theo quy Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Trong quá trình tố tụng bà Nh và ông Đ đều thống nhất trước đây ông Đ, bà Đ có tham gia chơi 01 dây hội do bà Nh làm chủ và hiện nay ông Đ, bà Đ còn nợ bà Nh số tiền là 19.800.000 đồng; ông Đ đồng ý liên đới

trách nhiệm cùng bà Đ trả cho bà Nh số tiền này nhưng yêu cầu được trả dần. Yêu cầu này không được bà Nh chấp nhận; Bà Nh yêu cầu ông Đ, bà Đ trả một lần cho hết số nợ trên.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Nh Hội đồng xét xử xét thấy: Việc thỏa thuận chơi hụi giữa bà Nh với ông Đ, bà Đ được giao kết trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng, không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc; các bên đều có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự phù hợp với Điều 116, 117 Bộ luật Dân sự nên đây là hợp đồng hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông Đ thừa nhận hiện nay ông và bà Đ còn nợ bà Nh số tiền 19.800.000 đồng và ông Đ đồng ý liên đới trách nhiệm cùng bà Đ trả cho bà Nh số tiền trên. Từ những phân tích trên xét thấy, bà Nh yêu cầu ông Đ, bà Đ trả cho bà Nh số tiền 19.800.000 đồng từ hợp đồng góp hụi là phù hợp với Điều 471 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu trả dần của ông Nguyễn Thanh Đ Hội đồng xét thấy: Theo biên bản hòa giải ngày 18 tháng 6 năm 2020, ông Đ, bà Đ thừa nhận còn nợ bà Nh số tiền 24.000.000 đồng và cam kết mỗi tháng trả cho bà Nh số tiền là 300.000 đồng cho đến khi hết số nợ trên. Tuy nhiên, ông Đ, bà Đ chỉ thực hiện việc trả dần hàng tháng được một thời gian (từ tháng 7/2020 đến tháng 6/2021), sau đó không thực hiện việc trả nợ hàng tháng cho bà Nh như cam kết. Việc này đã vi phạm thỏa thuận mà hai bên đã giao kết, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bà Nh. Mặt khác, yêu cầu này không được bà Nh chấp nhận. Do đó, buộc ông Đ, bà Đ liên đới trách nhiệm trả một lần cho bà Nh số tiền nợ hụi là 19.800.000 đồng là phù hợp.

[6] Các đương sự có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Nh. Buộc ông Nguyễn Thanh Đ và bà Nguyễn Thị Đ phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị Nh số tiền 19.800.000 đ (Mười chín triệu tám trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan

thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Thanh Đ và bà Nguyễn Thị Đ phải có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền 990.000 đ (Chín trăm chín chục nghìn) đồng.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 510.000 đ (Năm trăm mười nghìn) đồng cho bà Trần Thị Nh theo biên lai thu số 0003033 ngày 21/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú.

Đương sự có mặt tại tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại Tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu (Hs, Vp).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Đào Hồng Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Hồng Vân